

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Trần Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 75/4 ấp C, xã A, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Huỳnh Khắc Ch, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 248/1 ấp N, xã A, huyện C, tỉnh L.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông Huỳnh Khắc Ch chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông

Huỳnh Khắc Ch.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Lê Ngọc Ph, sinh ngày 28/02/2017, hiện nay con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Huỳnh Khắc Ch là bị đơn trình bày: Ông và bà H chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Mặc dù quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì ông còn thương vợ thương con, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung như bà H trình bày. Trường hợp phải ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Khắc Ch đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H và đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thúy H có đơn khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Khắc Ch, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Khắc Ch cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Huỳnh Khắc Ch tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015 đến nay mà không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình; Bà H và ông Ch không đăng ký kết hôn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, hôn nhân giữa bà H và ông Ch là hôn nhân không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng.

Xét thấy, quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông Ch xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu ly hôn và ông Ch cũng đồng ý ly hôn. Do bà H và ông Ch sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để không công nhận bà Lê Thị Thúy H và ông Huỳnh Khắc Ch là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Huỳnh Khắc Ch có người con chung tên là Lê Ngọc Ph, sinh ngày 28/02/2017.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ông Ch cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 15, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà H không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Ch không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thúy H và ông Huỳnh Khắc Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc Ph, sinh ngày 28/02/2017 cho bà Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Khắc Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007512 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy